**CHƯƠNG 1**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)**

1. Anh/Chị hãy chứng minh: Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một tất yếu của lịch sử.

### 1. \*\*Khái niệm\*\*

Sự ra đời của một đảng chính trị thường phản ánh sự phát triển của tình hình kinh tế, xã hội, chính trị, và phong trào cách mạng. Đối với Việt Nam, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) là một tất yếu lịch sử, vì nó kết tinh từ những mâu thuẫn sâu sắc trong xã hội thuộc địa và sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc.

### 2. \*\*Nội dung chứng minh\*\*

#### a. \*\*Bối cảnh lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ 19 - đầu thế kỷ 20\*\*

- \*\*Ách đô hộ của thực dân Pháp\*\*: Từ khi Pháp xâm lược Việt Nam vào cuối thế kỷ 19, nhân dân Việt Nam chịu cảnh áp bức, bóc lột nặng nề. Xã hội phong kiến Việt Nam suy yếu, tầng lớp nông dân lâm vào cảnh bần cùng.

- \*\*Những phong trào yêu nước đầu thế kỷ 20\*\*: Trước Đảng Cộng sản Việt Nam, nhiều phong trào yêu nước đã nổi lên, như phong trào Cần Vương, Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục, khởi nghĩa Yên Bái,... Nhưng tất cả đều thất bại vì thiếu đường lối rõ ràng, và không đủ lực lượng.

#### b. \*\*Sự phát triển của giai cấp công nhân và ảnh hưởng của chủ nghĩa Marx-Lenin\*\*

- \*\*Sự phát triển của công nhân và tư tưởng cách mạng\*\*: Sau Thế chiến thứ nhất, kinh tế Việt Nam phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa, làm xuất hiện một giai cấp công nhân nhỏ nhưng ngày càng có ý thức giai cấp và đấu tranh.

- \*\*Chủ nghĩa Marx-Lenin được truyền bá\*\*: Trong bối cảnh này, chủ nghĩa Marx-Lenin, đặc biệt qua Nguyễn Ái Quốc, đã trở thành nền tảng lý luận của phong trào cách mạng, giúp chỉ rõ con đường giải phóng dân tộc thông qua cách mạng vô sản.

#### c. \*\*Sự ra đời của Đảng Cộng sản là kết quả tất yếu\*\*

- \*\*Sự hợp nhất các tổ chức cộng sản\*\*: Trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đã có sự hình thành của ba tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Sự ra đời của các tổ chức này chứng tỏ ý thức đấu tranh của giai cấp công nhân và tầng lớp trí thức yêu nước đã đến mức cần có một đảng chính trị thống nhất để lãnh đạo.

- \*\*Hội nghị thành lập Đảng\*\*: Ngày 3/2/1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất tại Hồng Kông, chính thức thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đánh dấu sự ra đời của một tổ chức chính trị đủ sức lãnh đạo cách mạng.

### 3. \*\*Ví dụ cụ thể về tính tất yếu của sự ra đời\*\*

- \*\*Sự thất bại của các phong trào trước đó\*\*: Các phong trào yêu nước dưới hình thức quân sự, chính trị, và xã hội đã thất bại, điển hình là khởi nghĩa Cần Vương, Đông Kinh Nghĩa Thục, và cuộc khởi nghĩa Yên Bái. Các phong trào này cho thấy rõ ràng rằng cần một tổ chức lãnh đạo có đường lối khoa học và lực lượng nòng cốt là giai cấp công nhân.

- \*\*Cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa thực dân\*\*: Cuộc Đại suy thoái kinh tế 1929-1933 làm xã hội thuộc địa trở nên bất ổn, tầng lớp nông dân và công nhân rơi vào tình trạng kiệt quệ. Đảng Cộng sản ra đời vào thời điểm này là điều tất yếu để đáp ứng yêu cầu của lịch sử.

### 4. \*\*Vận dụng thực tiễn\*\*

- \*\*Vai trò của Đảng trong lãnh đạo cách mạng\*\*: Sau khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chứng minh vai trò lãnh đạo qua các phong trào cách mạng như Xô Viết Nghệ-Tĩnh (1930-1931), phong trào Mặt trận Dân chủ (1936-1939), và đặc biệt là lãnh đạo thành công Cách mạng Tháng Tám năm 1945, giành chính quyền từ tay thực dân và phát xít Nhật, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- \*\*Ý nghĩa hiện tại\*\*: Trong thực tiễn, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn là lực lượng lãnh đạo duy nhất, với vai trò trọng tâm trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước và bảo vệ chủ quyền.

### 5. \*\*Kết luận\*\*

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là một tất yếu của lịch sử, kết tinh từ nhu cầu giải phóng dân tộc, giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Đảng ra đời vào đúng thời điểm lịch sử, nắm bắt thời cơ, tập hợp lực lượng và đưa ra đường lối đúng đắn, tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ trong phong trào cách mạng Việt Nam.

1. Anh/Chị hãy làm sáng tỏ những chuyển biến về kinh tế - chính trị - xã hội Việt Nam dưới tác động chính sách cai trị của thực dân pháp cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

### 1. Khái niệm về chính sách cai trị của thực dân Pháp tại Việt Nam

Chính sách cai trị của thực dân Pháp tại Việt Nam cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX bao gồm các biện pháp kinh tế, chính trị và văn hóa để củng cố quyền lực và khai thác tài nguyên. Pháp áp đặt bộ máy cai trị trực tiếp, khai thác tài nguyên thiên nhiên và sử dụng lực lượng lao động bản địa nhằm tối đa hóa lợi ích cho chính quốc.

### 2. Diễn giải các chuyển biến về kinh tế - chính trị - xã hội tại Việt Nam

- \*\*Kinh tế\*\*: Pháp đẩy mạnh khai thác các nguồn tài nguyên như lúa gạo, cao su, than đá, gỗ, v.v., đồng thời phát triển cơ sở hạ tầng (đường sắt, cầu cảng) để phục vụ cho việc vận chuyển tài nguyên về Pháp. Tuy nhiên, lợi nhuận từ khai thác chủ yếu phục vụ cho lợi ích của Pháp, còn người Việt chỉ đóng vai trò lao động rẻ mạt trong các đồn điền, hầm mỏ, và nhà máy với điều kiện sống và làm việc rất khắc nghiệt.

\*Lời người xưa\*: "Lấy sức dân mà làm lợi riêng cho mình là lấy ngắn mà nuôi dài" – Pháp tận dụng nguồn lao động giá rẻ của người Việt để khai thác tài nguyên, nhưng để lại hậu quả nghiêm trọng cho xã hội bản địa, làm suy giảm năng lực phát triển độc lập của dân tộc Việt Nam.

- \*\*Chính trị\*\*: Pháp áp đặt hệ thống cai trị trực tiếp, tước đoạt quyền tự trị của triều đình nhà Nguyễn, và thiết lập bộ máy quản lý quan liêu để dễ kiểm soát dân bản địa. Đồng thời, Pháp đàn áp các phong trào đấu tranh và kháng cự của người Việt, hạn chế quyền tự do và ngăn cản các hoạt động yêu nước, nhằm giữ vững sự ổn định cho bộ máy thực dân.

\*Lời người xưa\*: "Danh chính ngôn thuận" – Chính quyền Pháp thiếu sự chính danh và ngôn thuận trong mắt người dân bản địa, nên dù đàn áp mạnh mẽ, chính quyền này vẫn không nhận được lòng dân, làm gia tăng làn sóng phản đối từ nhân dân.

- \*\*Xã hội\*\*: Pháp thiết lập hệ thống giáo dục và văn hóa theo kiểu Pháp, nhưng chỉ phục vụ một số ít trí thức bản địa, chủ yếu là những người sẽ hỗ trợ bộ máy cai trị. Đồng thời, họ hạn chế giáo dục phổ thông cho người dân và thúc đẩy lối sống Tây hóa, tạo ra sự phân hóa xã hội. Chính quyền Pháp cũng kiềm chế các tổ chức tín ngưỡng và văn hóa bản địa, làm suy giảm giá trị truyền thống của người Việt.

\*Lời người xưa\*: "Dân không có gốc, nước không có bền" – Pháp chỉ chú trọng đào tạo tầng lớp trí thức phục vụ cho lợi ích của mình, không quan tâm đến sự phát triển của toàn dân, dẫn đến sự phân hóa và lãng quên truyền thống dân tộc.

### 3. Ví dụ cụ thể

- \*\*Kinh tế\*\*: Việc khai thác cao su ở Đông Nam Bộ là ví dụ điển hình. Pháp thiết lập các đồn điền tại Đồng Nai và Tây Ninh, thu hút lực lượng lao động từ nông dân địa phương và các vùng lân cận với mức lương thấp. Người dân chịu đựng điều kiện làm việc tồi tệ, cùng với nạn dịch bệnh và tai nạn lao động thường xuyên xảy ra.

- \*\*Chính trị\*\*: Pháp bãi bỏ quyền hành của triều đình nhà Nguyễn, bổ nhiệm các quan chức Pháp vào vị trí chủ chốt, và lập ra Toàn quyền Đông Dương để kiểm soát toàn bộ các chính sách. Điều này dẫn đến sự mất dần lòng tin của người dân vào triều đình và khơi mào cho nhiều cuộc kháng chiến.

- \*\*Xã hội\*\*: Pháp xây dựng các trường học theo mô hình Pháp, nhưng chỉ phục vụ con em của những gia đình khá giả hoặc có liên hệ với chính quyền, dẫn đến sự phân biệt rõ rệt giữa tầng lớp trí thức Tây hóa và dân chúng. Phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục (1907) ra đời để khuyến khích người dân tự học và giữ gìn truyền thống, nhưng sau đó bị đàn áp.

### 4. Vận dụng thực tiễn và bài học

Chính sách thực dân của Pháp tại Việt Nam đã để lại nhiều bài học sâu sắc:

- \*\*Giá trị của độc lập, tự chủ\*\*: Sự phụ thuộc vào nước ngoài và việc để mất quyền tự trị dẫn đến nhiều hệ lụy nghiêm trọng, làm giảm khả năng phát triển của xã hội bản địa. Đây là bài học về tầm quan trọng của một chính quyền đại diện cho lợi ích của dân.

\*Lời người xưa\*: "Mất gốc không bền," nhắc nhở về hậu quả khi mất đi quyền tự chủ, và khẳng định tầm quan trọng của độc lập quốc gia.

- \*\*Phát triển toàn diện cho nhân dân\*\*: Chính sách hạn chế giáo dục và phân biệt đối xử đã làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo và kìm hãm sự phát triển của xã hội. Đây là bài học cho việc cần đầu tư vào giáo dục và phát triển đồng đều để xây dựng một xã hội vững mạnh.

\*Lời người xưa\*: "Nhân chi sơ tính bổn thiện" – Nhân dân cần được giáo dục và phát triển bản thân mới có thể đóng góp tích cực cho đất nước.

### 5. Các ý chính quan trọng

1. \*\*Chính sách khai thác kinh tế bất công\*\*: Pháp tập trung khai thác tài nguyên và nông sản của Việt Nam, tạo ra lợi nhuận khổng lồ cho Pháp, nhưng người dân Việt Nam chỉ nhận được ít ỏi.

2. \*\*Áp đặt và cai trị chính trị khắc nghiệt\*\*: Pháp thiết lập bộ máy cai trị chặt chẽ, trực tiếp đàn áp các phong trào yêu nước, không để cho người Việt có quyền tự do và sự tự trị.

3. \*\*Phân hóa xã hội và phá vỡ truyền thống\*\*: Pháp du nhập lối sống Tây phương, khuyến khích phân biệt giai cấp, và kìm hãm sự phát triển đồng đều, tạo ra sự chia rẽ trong xã hội.

4. \*\*Lòng yêu nước và ý chí kháng cự mạnh mẽ\*\*: Chính sách thực dân của Pháp khơi dậy lòng yêu nước và khát vọng độc lập của người Việt, mở đường cho các phong trào yêu nước và sau này là các cuộc đấu tranh giành độc lập.

Những chuyển biến do thực dân Pháp để lại đã tạo ra một xã hội phân hóa, mất quyền tự do, nhưng đồng thời khơi dậy ý thức dân tộc mạnh mẽ và ý chí đấu tranh của nhân dân Việt Nam, làm tiền đề cho các phong trào yêu nước và các cuộc đấu tranh sau này để khôi phục độc lập và quyền tự do.

1. Anh/Chị hãy trình bày các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam trước khi có Đảng và nguyên nhân thất bại của các phong trào.

### 1. Khái niệm về phong trào yêu nước trước khi có Đảng Cộng sản Việt Nam

Trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930), nhiều phong trào yêu nước đã nổ ra nhằm giải phóng dân tộc khỏi ách cai trị của thực dân Pháp. Các phong trào này diễn ra với nhiều hình thức và mục tiêu khác nhau, từ các cuộc khởi nghĩa vũ trang, vận động cải cách xã hội, đến xây dựng hệ thống giáo dục, với sự tham gia của các sĩ phu, trí thức và tầng lớp nông dân.

### 2. Diễn giải các phong trào yêu nước tiêu biểu

- \*\*Phong trào Cần Vương (1885 - 1896)\*\*: Phong trào do vua Hàm Nghi kêu gọi nhằm khôi phục nhà Nguyễn và chống lại ách thống trị của Pháp. Tuy nhiên, do lực lượng vũ trang thiếu tổ chức và vũ khí lạc hậu, phong trào nhanh chóng bị đàn áp.

- \*\*Khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913)\*\*: Phong trào khởi nghĩa của nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo với mục tiêu bảo vệ làng xã trước sự xâm lấn của thực dân Pháp. Khởi nghĩa kéo dài gần 30 năm nhưng cuối cùng cũng thất bại do lực lượng quá nhỏ và thiếu nguồn hỗ trợ.

- \*\*Phong trào Đông Du (1905 - 1909)\*\*: Phong trào do Phan Bội Châu phát động, đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật Bản học tập, hy vọng sẽ học được kỹ thuật và quân sự để khôi phục đất nước. Phong trào bị đình trệ khi Nhật ký hiệp ước với Pháp, khiến các du học sinh Việt Nam bị trục xuất.

- \*\*Phong trào Duy Tân (1906 - 1908)\*\*: Phan Châu Trinh và các đồng chí kêu gọi cải cách xã hội theo hướng văn minh và nâng cao dân trí. Tuy nhiên, phong trào bị chính quyền Pháp đàn áp mạnh mẽ và thất bại do thiếu một cơ sở chính trị vững chắc.

- \*\*Phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục (1907)\*\*: Một phong trào giáo dục nhằm thức tỉnh lòng yêu nước và nâng cao nhận thức của người dân về xã hội và văn hóa dân tộc. Phong trào nhanh chóng bị chính quyền Pháp giải tán và cấm hoạt động.

### 3. Nguyên nhân thất bại của các phong trào yêu nước

- \*\*Thiếu sự lãnh đạo thống nhất\*\*: Các phong trào diễn ra riêng lẻ, thiếu một tổ chức thống nhất để kết nối sức mạnh toàn dân. Ví dụ, phong trào Cần Vương diễn ra rời rạc giữa các địa phương, không tạo được một mặt trận đồng lòng và hợp sức.

- \*\*Thiếu vũ khí và nguồn lực\*\*: Các cuộc khởi nghĩa phần lớn do nông dân và sĩ phu lãnh đạo, không được trang bị vũ khí hiện đại, và thiếu kinh phí duy trì lâu dài. Khởi nghĩa Yên Thế là minh chứng khi quân Pháp dễ dàng đàn áp với vũ khí tối tân hơn.

- \*\*Sử dụng phương thức đấu tranh truyền thống\*\*: Các phong trào như Cần Vương và Yên Thế dựa nhiều vào hình thức khởi nghĩa vũ trang cổ truyền, chưa tiếp cận với cách thức đấu tranh hiện đại, linh hoạt hơn.

- \*\*Thiếu cơ sở lý luận và đường lối chính trị rõ ràng\*\*: Phong trào như Đông Du và Duy Tân chủ yếu dựa vào lòng yêu nước và truyền thống, thiếu đường lối chính trị cụ thể và chưa đề xuất được một hình mẫu quốc gia độc lập. Phan Châu Trinh đề xuất cải cách xã hội, nhưng lại thiếu một kế hoạch cụ thể để tổ chức và huy động quần chúng.

### 4. Bài học rút ra và các câu nói liên quan

- \*\*"Đoàn kết là sức mạnh"\*\*: Thất bại của các phong trào cho thấy nếu không có sự đoàn kết toàn dân và một tổ chức lãnh đạo mạnh, phong trào dễ bị đàn áp. Điều này thể hiện rõ qua việc các phong trào khởi nghĩa rời rạc, chưa tạo được một sức mạnh cộng đồng lớn mạnh.

- \*\*"Mưu sự tại nhân"\*\*: Các phong trào yêu nước dù chưa thành công nhưng vẫn là minh chứng cho tinh thần đấu tranh kiên cường của người Việt. Dù thất bại, các phong trào cũng đã đánh thức tinh thần yêu nước trong quần chúng.

- \*\*"Danh chính ngôn thuận"\*\*: Các phong trào thất bại phần lớn vì không có một hệ tư tưởng rõ ràng và một lộ trình chính trị cụ thể để hướng dẫn quần chúng. Điều này giống như câu "danh chính ngôn thuận," nghĩa là phong trào cần có mục tiêu, danh nghĩa, và chiến lược hợp lý để có thể duy trì lâu dài và thu hút lòng dân.

### 5. Các ý chính quan trọng

1. \*\*Tinh thần yêu nước mạnh mẽ của người Việt Nam\*\*: Dù bị đàn áp, các phong trào cho thấy tinh thần đấu tranh kiên cường và ý chí độc lập của nhân dân.

2. \*\*Bài học về đoàn kết và tổ chức\*\*: Các phong trào đã thất bại vì thiếu sự thống nhất và một hệ thống lãnh đạo rõ ràng. Điều này cho thấy tầm quan trọng của tổ chức và sự đồng lòng trong một cuộc đấu tranh dài hơi.

3. \*\*Cần có một đường lối chính trị và cơ sở lý luận vững chắc\*\*: Các phong trào yêu nước chưa thành công vì thiếu một đường lối rõ ràng và phương pháp đấu tranh phù hợp, cho thấy tầm quan trọng của một chiến lược lâu dài và chính đáng trong việc giành độc lập.

Nhìn chung, các phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã mở đường cho nhận thức dân tộc và trở thành bài học quan trọng cho các cuộc đấu tranh sau này, đặc biệt là về tầm quan trọng của một đường lối cách mạng chính trị vững mạnh và tổ chức đoàn kết trong phong trào cách mạng.

1. Anh/Chị hãy chứng minh: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với vai trò, công lao của Nguyễn Ái Quốc.

### 1. Khái niệm về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập vào ngày 3 tháng 2 năm 1930, là kết quả của quá trình vận động cách mạng, tập hợp các tổ chức cộng sản dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) nhằm đấu tranh giải phóng dân tộc. Sự ra đời của Đảng là một bước ngoặt quan trọng, đáp ứng yêu cầu cấp bách của cách mạng Việt Nam và dẫn dắt phong trào đấu tranh giành độc lập, bảo vệ quyền lợi của người dân.

### 2. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

- \*\*Tìm đường cứu nước và xác định con đường cách mạng\*\*: Nguyễn Ái Quốc là người đầu tiên nhận thức sâu sắc rằng con đường cách mạng Việt Nam cần dựa trên hệ tư tưởng vô sản để giải phóng dân tộc. Năm 1911, Nguyễn Ái Quốc rời Việt Nam và bôn ba khắp thế giới để tìm đường cứu nước. Sau đó, vào năm 1920, ông tiếp cận chủ nghĩa Mác - Lênin và trở thành người Việt Nam đầu tiên gia nhập Đảng Cộng sản Pháp, đặt nền móng cho việc du nhập chủ nghĩa cộng sản vào Việt Nam.

\*Lời người xưa\*: "Đi một ngày đàng, học một sàng khôn" – Những năm tháng tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc không chỉ tích lũy kinh nghiệm, mà còn giúp ông nắm bắt lý luận Mác - Lênin, định hướng cho cách mạng Việt Nam.

- \*\*Thành lập và lãnh đạo các tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam\*\*: Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, tổ chức đào tạo, truyền bá tư tưởng cách mạng cho thanh niên yêu nước. Từ Hội này, nhiều chiến sĩ cách mạng được đào tạo, dẫn đến sự ra đời của các tổ chức cộng sản tại Việt Nam như Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng vào cuối những năm 1920.

\*Lời người xưa\*: "Không thầy đố mày làm nên" – Nguyễn Ái Quốc không chỉ là người khởi xướng, mà còn là người hướng dẫn, dẫn dắt các chiến sĩ cách mạng theo con đường đúng đắn, làm nền tảng cho sự ra đời của Đảng.

- \*\*Thống nhất các tổ chức cộng sản\*\*: Khi phong trào cộng sản phát triển, Nguyễn Ái Quốc nhận thấy sự chia rẽ trong phong trào và tìm cách thống nhất. Tháng 2 năm 1930, tại Hồng Kông, ông triệu tập Hội nghị thành lập Đảng và chủ trì cuộc họp thống nhất ba tổ chức thành Đảng Cộng sản Việt Nam, đưa ra Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

\*Lời người xưa\*: "Đoàn kết là sức mạnh" – Nhận thức được sức mạnh của đoàn kết, Nguyễn Ái Quốc đã thống nhất các tổ chức cộng sản, tạo sức mạnh tập trung cho phong trào cách mạng Việt Nam.

### 3. Công lao của Nguyễn Ái Quốc đối với sự ra đời và phát triển của Đảng

- \*\*Xây dựng nền tảng tư tưởng và đường lối cách mạng\*\*: Nguyễn Ái Quốc đã đưa tư tưởng Mác - Lênin về Việt Nam, xác lập nền tảng lý luận cho Đảng Cộng sản Việt Nam. Bản Cương lĩnh chính trị do ông đề ra tại Hội nghị thành lập Đảng là kim chỉ nam, định hướng cho cuộc đấu tranh cách mạng của Việt Nam trong các giai đoạn tiếp theo.

- \*\*Gieo mầm tinh thần yêu nước và đấu tranh trong nhân dân\*\*: Các hoạt động tuyên truyền và tổ chức của Nguyễn Ái Quốc đã khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh cho nhân dân Việt Nam. Ông không chỉ đóng vai trò lãnh đạo, mà còn truyền cảm hứng và lòng tin cho các thế hệ cách mạng tiếp theo.

\*Lời người xưa\*: "Không có lửa, làm sao có khói" – Sự ra đời của Đảng Cộng sản là thành quả của quá trình bền bỉ, kiên trì và tâm huyết của Nguyễn Ái Quốc, người đã "châm lửa" cho phong trào yêu nước và ý chí cách mạng trong nhân dân.

### 4. Ví dụ cụ thể về vai trò của Nguyễn Ái Quốc

- \*\*Công tác đào tạo cán bộ\*\*: Từ năm 1925, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập các lớp huấn luyện chính trị, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin cho thanh niên Việt Nam tại Trung Quốc. Các cán bộ được đào tạo này về sau trở thành các lãnh đạo chủ chốt của Đảng.

- \*\*Cương lĩnh chính trị đầu tiên\*\*: Tại Hội nghị thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc soạn thảo Cương lĩnh chính trị với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xác định vai trò tiên phong của giai cấp công nhân và khẳng định quyền lợi của nhân dân lao động.

### 5. Các ý chính quan trọng

1. \*\*Nguyễn Ái Quốc là người khởi xướng và lãnh đạo phong trào cộng sản tại Việt Nam\*\*: Ông là người đầu tiên mang chủ nghĩa Mác - Lênin đến Việt Nam và xây dựng các tổ chức tiền thân của Đảng.

2. \*\*Quá trình thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam\*\*: Ông là người chủ trì và thống nhất các tổ chức cộng sản, đảm bảo sức mạnh đoàn kết cho phong trào cách mạng.

3. \*\*Vai trò định hướng lý luận và tư tưởng cách mạng\*\*: Nguyễn Ái Quốc đã đưa ra Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, mở đường cho phong trào đấu tranh cách mạng và là nền tảng tư tưởng cho cuộc kháng chiến giành độc lập.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là thành quả từ quá trình đấu tranh không mệt mỏi của Nguyễn Ái Quốc, người đã xác lập con đường cách mạng vô sản cho dân tộc, thống nhất phong trào cách mạng, và gieo mầm tư tưởng độc lập, tự do trong lòng nhân dân Việt Nam.

1. Anh/Chị hãy trình bày nguyên nhân ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam trong năm 1929. Sự ra đời của các tổ chức cộng sản này đã phản ánh điều gì?

### 1. Khái niệm về các tổ chức cộng sản ở Việt Nam trong năm 1929

Năm 1929, trước yêu cầu cấp thiết của cách mạng và ảnh hưởng của phong trào cộng sản quốc tế, các tổ chức cộng sản đầu tiên ở Việt Nam đã ra đời, bao gồm Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Sự ra đời của các tổ chức này là một bước ngoặt quan trọng, tạo nền tảng cho việc thống nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930.

### 2. Nguyên nhân ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam

- \*\*Sự bế tắc của các phong trào yêu nước trước đó\*\*: Các phong trào yêu nước của các sĩ phu, như Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, hoặc phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, không đạt được hiệu quả vì thiếu đường lối cách mạng rõ ràng và không có tổ chức lãnh đạo mạnh mẽ. Điều này làm cho người dân ngày càng nhận thấy sự cần thiết của một tổ chức cách mạng mới, đủ sức lãnh đạo để giành lại độc lập cho dân tộc.

\*Lời người xưa\*: "Cái khó ló cái khôn" – Khi các con đường đấu tranh cũ không thành công, chính nhu cầu cấp thiết ấy đã thúc đẩy những người yêu nước đi tìm con đường mới, hình thành các tổ chức cộng sản.

- \*\*Ảnh hưởng của phong trào cộng sản thế giới và Liên Xô\*\*: Sự thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) và sự hình thành Quốc tế Cộng sản đã cổ vũ các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam, nhận thức rằng con đường cách mạng vô sản có thể là hướng đi đúng đắn để giành lại độc lập.

\*Lời người xưa\*: "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng" – Gần gũi với phong trào cộng sản quốc tế và thành công của Liên Xô đã truyền cảm hứng cho phong trào cộng sản Việt Nam.

- \*\*Vai trò của Nguyễn Ái Quốc\*\*: Nguyễn Ái Quốc đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên vào năm 1925, tạo nền tảng tư tưởng và tổ chức cho phong trào cộng sản. Những hoạt động tuyên truyền và huấn luyện của ông đã giúp các chiến sĩ cách mạng nhận thức sâu sắc hơn về đường lối cách mạng.

\*Lời người xưa\*: "Dạy học thì nên người" – Những lớp huấn luyện của Nguyễn Ái Quốc đã tạo nên nhiều chiến sĩ yêu nước, trở thành lực lượng nòng cốt trong việc thành lập các tổ chức cộng sản.

### 3. Sự ra đời của các tổ chức cộng sản phản ánh điều gì?

- \*\*Sự phát triển tất yếu của phong trào đấu tranh cách mạng\*\*: Các tổ chức cộng sản ra đời là minh chứng cho sự chuyển biến của phong trào đấu tranh yêu nước từ tự phát sang tự giác, từ những phong trào rời rạc sang một phong trào có hệ thống tổ chức chặt chẽ và có mục tiêu cách mạng rõ ràng.

\*Quy luật triết học\*: "Từ lượng đổi thành chất" – Khi các phong trào yêu nước phát triển đến một mức độ nhất định và đòi hỏi về tổ chức, mục tiêu rõ ràng trở nên cấp bách, sự xuất hiện của các tổ chức cộng sản là bước ngoặt từ lượng sang chất, thể hiện sự trưởng thành của phong trào cách mạng.

- \*\*Khát vọng độc lập và tự do của dân tộc\*\*: Sự ra đời của các tổ chức cộng sản cho thấy nhân dân Việt Nam không ngừng đấu tranh để giành lại quyền tự do, độc lập, và sẵn sàng tiếp nhận những tư tưởng mới để đạt được mục tiêu này.

\*Quy luật triết học\*: "Mâu thuẫn là động lực phát triển" – Sự mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và chế độ thực dân Pháp đã đẩy người Việt Nam đến một hình thức đấu tranh mới. Đó là tổ chức và hành động theo đường lối cách mạng vô sản để giải quyết triệt để mâu thuẫn giữa thực dân và dân tộc.

### 4. Ví dụ cụ thể về sự ra đời của các tổ chức cộng sản

- \*\*Đông Dương Cộng sản Đảng\*\*: Được thành lập vào tháng 6 năm 1929 tại Bắc Kỳ, Đông Dương Cộng sản Đảng là tổ chức cộng sản đầu tiên, do các đảng viên tiến bộ từ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên lập nên sau khi tiếp nhận tư tưởng Mác - Lênin.

- \*\*An Nam Cộng sản Đảng\*\*: Ra đời vào tháng 8 năm 1929 ở Nam Kỳ, An Nam Cộng sản Đảng được thành lập bởi những người yêu nước tại Nam Bộ, cho thấy sự lan rộng của tư tưởng cách mạng từ Bắc vào Nam.

### 5. Các ý chính quan trọng

1. \*\*Nguyên nhân do sự bế tắc của phong trào yêu nước cũ\*\*: Các phong trào đấu tranh cũ thiếu tổ chức và đường lối rõ ràng, thúc đẩy nhu cầu cho một tổ chức cách mạng mới.

2. \*\*Sự ảnh hưởng từ phong trào cộng sản quốc tế và thành công của Cách mạng Tháng Mười Nga\*\*: Thành công của phong trào cách mạng vô sản trên thế giới là nguồn cảm hứng mạnh mẽ cho người Việt Nam.

3. \*\*Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và thành lập các tổ chức cách mạng\*\*: Nguyễn Ái Quốc đã truyền cảm hứng và dẫn dắt các phong trào yêu nước, giúp chúng phát triển thành các tổ chức cộng sản.

4. \*\*Tất yếu về quy luật phát triển phong trào đấu tranh cách mạng\*\*: Sự ra đời của các tổ chức cộng sản là bước ngoặt từ tự phát sang tự giác, từ lượng đổi thành chất trong phong trào cách mạng Việt Nam.

Sự ra đời của các tổ chức cộng sản vào năm 1929 là một bước phát triển tất yếu của phong trào cách mạng Việt Nam, phản ánh khát vọng độc lập và tinh thần sẵn sàng tiếp thu tư tưởng mới để đạt được tự do cho dân tộc. Điều này cũng là minh chứng cho các quy luật triết học về sự phát triển của xã hội, khi nhu cầu và mâu thuẫn của xã hội đạt đến điểm bùng nổ.

1. Anh/Chị hãy chứng minh: Bản lĩnh chính trị độc lập, tự chủ, sáng tạo được phản ánh trong nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (2-1930).

### 1. Khái niệm về Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam được Nguyễn Ái Quốc soạn thảo vào tháng 2 năm 1930, ngay tại Hội nghị thành lập Đảng ở Hồng Kông. Đây là bản cương lĩnh ngắn gọn, súc tích nhưng mang ý nghĩa lịch sử lớn, thể hiện đường lối cách mạng rõ ràng, đáp ứng được yêu cầu của dân tộc Việt Nam trong giai đoạn đó. Cương lĩnh đã xác định rõ mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vạch ra phương hướng đấu tranh và huy động lực lượng quần chúng.

### 2. Nội dung chứng minh bản lĩnh chính trị độc lập, tự chủ, sáng tạo trong Cương lĩnh

- \*\*Mục tiêu và con đường độc lập, tự chủ của cách mạng Việt Nam\*\*: Nguyễn Ái Quốc khẳng định mục tiêu của cách mạng là "làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản". Đây là mục tiêu độc lập và tự chủ, bởi Đảng không bị ảnh hưởng hoàn toàn bởi mô hình cách mạng vô sản của các nước khác mà đề ra một lộ trình cách mạng phù hợp với hoàn cảnh thuộc địa của Việt Nam.

\*Lời người xưa\*: "Nước chảy đá mòn" – Kiên trì, tự chủ trong việc xây dựng con đường riêng phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam là minh chứng cho bản lĩnh chính trị độc lập, sáng tạo của Đảng dưới sự dẫn dắt của Nguyễn Ái Quốc.

- \*\*Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc\*\*: Cương lĩnh kêu gọi "liên hiệp với giai cấp vô sản và dân tộc bị áp bức trên thế giới", nhưng nhấn mạnh việc phát huy sức mạnh từ bên trong dân tộc Việt Nam. Sự sáng tạo này thể hiện ở việc Đảng không chỉ tìm kiếm sự hỗ trợ quốc tế, mà còn khơi dậy lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết của mọi tầng lớp, bao gồm công nhân, nông dân, trí thức và thanh niên.

\*Lời người xưa\*: "Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao" – Đảng đã sáng tạo và chủ động xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tận dụng sức mạnh của nội lực dân tộc để đấu tranh giành độc lập.

- \*\*Chính sách mềm dẻo, sáng tạo và linh hoạt\*\*: Trong bối cảnh Việt Nam là thuộc địa của Pháp, Đảng chủ trương đấu tranh kiên trì, linh hoạt và tránh đối đầu trực tiếp với các cường quốc lớn. Thay vào đó, Đảng phát động phong trào đấu tranh kết hợp giữa chính trị và kinh tế, tạo điều kiện cho sự phát triển lực lượng cách mạng từ gốc rễ, từng bước tạo sức mạnh để tiến tới tổng khởi nghĩa.

\*Quy luật triết học\*: "Sự thống nhất của các mặt đối lập" – Sự linh hoạt trong chính sách cách mạng vừa thể hiện bản lĩnh tự chủ, vừa chứng minh khả năng dung hòa giữa đấu tranh quyết liệt và mềm dẻo để đạt mục tiêu cao nhất.

### 3. Ví dụ cụ thể về bản lĩnh độc lập, tự chủ, sáng tạo trong Cương lĩnh

- \*\*Kêu gọi thành lập các tổ chức đấu tranh phù hợp với từng tầng lớp\*\*: Cương lĩnh kêu gọi thành lập các tổ chức công nhân, nông dân và đoàn thể thanh niên, phụ nữ để phát huy vai trò từng nhóm trong xã hội. Sự sáng tạo này giúp Đảng tổ chức đấu tranh ở nhiều hình thức khác nhau và đa dạng hóa phương thức tuyên truyền, vận động, phù hợp với đặc thù của mỗi nhóm.

- \*\*Đề ra phương châm “lấy dân làm gốc”\*\*: Đây là sự sáng tạo và tự chủ của Nguyễn Ái Quốc khi Đảng tập trung xây dựng lực lượng từ quần chúng, xem nhân dân là lực lượng nòng cốt. Điều này khác biệt so với nhiều phong trào cộng sản khác thời bấy giờ, đặt Đảng gần gũi với nhân dân và xây dựng được niềm tin mạnh mẽ trong nhân dân Việt Nam.

### 4. Các ý chính quan trọng

1. \*\*Mục tiêu và con đường độc lập, tự chủ\*\*: Cương lĩnh đầu tiên thể hiện một đường lối tự chủ, khác biệt với các cuộc cách mạng khác, phù hợp với điều kiện thuộc địa nửa phong kiến của Việt Nam.

2. \*\*Sự phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc\*\*: Cương lĩnh đặt nền tảng cho khối đại đoàn kết dân tộc, tận dụng sức mạnh nội lực để đấu tranh giành độc lập.

3. \*\*Chính sách đấu tranh linh hoạt, sáng tạo\*\*: Đảng kết hợp đấu tranh chính trị và kinh tế, chủ động phát động phong trào đấu tranh mềm dẻo, tránh đối đầu trực tiếp, phù hợp với tình hình quốc tế và trong nước.

Bản lĩnh chính trị độc lập, tự chủ, sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc đã được thể hiện rõ trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Cương lĩnh không chỉ vạch ra con đường riêng cho cách mạng Việt Nam mà còn xây dựng một nền tảng đấu tranh dựa trên sức mạnh của dân tộc, giữ vững tư tưởng độc lập, sáng tạo và phát triển một phong trào cách mạng mang tính tự chủ.

1. Anh/Chị hãy trình bày phong trào cách mạng 1930-1931. Kết quả và ý nghĩa lịch sử của phong trào đó.

### 1. Khái niệm về phong trào cách mạng 1930-1931

Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam là cuộc đấu tranh lớn đầu tiên của giai cấp công nhân và nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, diễn ra sôi nổi ở nhiều tỉnh thành, đặc biệt là Nghệ An và Hà Tĩnh. Đây là một phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp và phong kiến tay sai, đòi quyền lợi cho người lao động, thể hiện tinh thần cách mạng mạnh mẽ và ý chí kiên cường của quần chúng.

### 2. Diễn biến và đặc điểm của phong trào

- \*\*Bùng nổ vào tháng 5 năm 1930\*\*: Dưới ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, đời sống của người dân Việt Nam trở nên khó khăn hơn, đặc biệt là công nhân và nông dân. Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo công nhân và nông dân đứng lên đấu tranh mạnh mẽ, bắt đầu từ các cuộc biểu tình và bãi công ở các nhà máy, đồn điền.

- \*\*Phong trào phát triển mạnh ở Nghệ An và Hà Tĩnh\*\*: Nổi bật nhất trong phong trào là Xô Viết Nghệ Tĩnh, khi chính quyền địch bị đẩy lùi, nhân dân thiết lập các "Xô Viết" – chính quyền tự quản tại nhiều vùng, như tại Nghệ An và Hà Tĩnh vào cuối năm 1930, đầu năm 1931.

- \*\*Các hình thức đấu tranh đa dạng\*\*: Người dân sử dụng nhiều hình thức đấu tranh như biểu tình, bãi công, bãi thị, với quy mô lớn và tổ chức chặt chẽ, thể hiện tinh thần đoàn kết và sự lãnh đạo rõ ràng của Đảng.

\*Lời người xưa\*: "Dân là gốc" – Chính nhờ sự lãnh đạo của Đảng và tinh thần đoàn kết từ nhân dân, phong trào cách mạng đã lan rộng và trở thành một cuộc đấu tranh lớn trên toàn quốc.

### 3. Kết quả của phong trào cách mạng 1930-1931

- \*\*Sự hình thành chính quyền Xô Viết\*\*: Tại một số nơi ở Nghệ An và Hà Tĩnh, nhân dân đã thành lập các Xô Viết, làm chủ tình hình trong một thời gian ngắn, điều hành chính quyền, thực hiện các chính sách giảm sưu thuế và giúp đỡ người nghèo. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, chính quyền của nhân dân ra đời và hoạt động thực tế, là tiền đề cho việc xây dựng một xã hội công bằng và tiến bộ trong tương lai.

- \*\*Bị đàn áp dữ dội bởi thực dân Pháp\*\*: Tuy nhiên, phong trào cách mạng đã bị thực dân Pháp đàn áp bằng vũ lực, với nhiều cuộc bắt bớ, tra tấn, giết chóc. Hàng nghìn người đã hy sinh, bị bắt, bị tù đày và phong trào tạm thời lắng xuống.

### 4. Ý nghĩa lịch sử của phong trào cách mạng 1930-1931

- \*\*Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam\*\*: Phong trào đã chứng minh khả năng lãnh đạo của Đảng trong việc tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh, trở thành nền móng vững chắc cho các cuộc kháng chiến tiếp theo.

- \*\*Bài học về xây dựng khối đại đoàn kết\*\*: Phong trào cách mạng 1930-1931 đã để lại bài học sâu sắc về sự quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc, sự liên kết chặt chẽ giữa công nhân và nông dân. Đây là minh chứng cho việc một phong trào cách mạng mạnh mẽ cần có sự đồng lòng và thống nhất từ mọi tầng lớp xã hội.

\*Lời người xưa\*: "Đoàn kết là sức mạnh" – Khi công nhân và nông dân đoàn kết, sức mạnh cách mạng được gia tăng, tạo điều kiện cho phong trào phát triển mạnh mẽ.

- \*\*Tiền đề cho các phong trào sau này\*\*: Dù bị đàn áp, phong trào đã tạo ra các hạt giống cách mạng, lan tỏa tinh thần đấu tranh trong toàn dân, để sau này trở thành động lực mạnh mẽ cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

### 5. Các ý chính quan trọng

1. \*\*Phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng lãnh đạo\*\*: Đây là phong trào đấu tranh đầu tiên dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng.

2. \*\*Sự hình thành chính quyền Xô Viết tại Nghệ Tĩnh\*\*: Xô Viết Nghệ Tĩnh là biểu tượng của sự làm chủ, là chính quyền của nhân dân, dù chỉ tồn tại trong thời gian ngắn.

3. \*\*Bài học về sự đoàn kết của công nhân và nông dân\*\*: Phong trào khẳng định tầm quan trọng của sự đoàn kết trong đấu tranh cách mạng.

4. \*\*Tiền đề cho các phong trào sau này\*\*: Phong trào cách mạng 1930-1931 đã để lại dấu ấn sâu sắc, trở thành tiền đề cho các phong trào yêu nước và cuộc Cách mạng Tháng Tám sau này.

Phong trào cách mạng 1930-1931 là một trang sử hào hùng, khẳng định sự trưởng thành của phong trào cách mạng Việt Nam và vai trò không thể thiếu của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Anh/Chị hãy so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên (2/1930) và Luận cương chính trị (10/1930). Qua đó chỉ ra mặt hạn chế của Luận cương.

### 1. Khái niệm về Cương lĩnh chính trị (2/1930) và Luận cương chính trị (10/1930)

- \*\*Cương lĩnh chính trị đầu tiên (2/1930)\*\*: Được Nguyễn Ái Quốc soạn thảo tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Cương lĩnh tháng 2/1930 đặt ra mục tiêu lớn là độc lập dân tộc và xây dựng xã hội công bằng. Đường lối của Cương lĩnh nhấn mạnh tinh thần đoàn kết dân tộc và vai trò của các tầng lớp quần chúng, từ công nhân, nông dân đến tiểu tư sản và trí thức yêu nước.

- \*\*Luận cương chính trị (10/1930)\*\*: Được soạn thảo bởi Trần Phú sau khi Nguyễn Ái Quốc rời khỏi nước. Luận cương này tiếp tục phát triển đường lối cách mạng, nhưng nhấn mạnh nhiều hơn về đấu tranh giai cấp và cách mạng vô sản, với trọng tâm đặt vào vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.

### 2. Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị và Luận cương chính trị

- \*\*Mục tiêu chung\*\*: Cả hai văn kiện đều hướng đến việc giải phóng dân tộc và xây dựng một xã hội công bằng, bảo vệ quyền lợi của người lao động.

- \*\*Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản\*\*: Cả Cương lĩnh và Luận cương đều khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, xem Đảng là lực lượng tiên phong trong cuộc đấu tranh giành độc lập và xây dựng chế độ mới.

- \*\*Phát động lực lượng quần chúng\*\*: Hai văn kiện đều kêu gọi sự tham gia của các tầng lớp quần chúng, đặc biệt là công nhân và nông dân, làm nòng cốt cho cách mạng.

### 3. Sự khác nhau giữa Cương lĩnh chính trị và Luận cương chính trị

| \*\*Tiêu chí\*\* | \*\*Cương lĩnh chính trị (2/1930)\*\* | \*\*Luận cương chính trị (10/1930)\*\* |

|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|

| \*\*Tư tưởng dân tộc và giai cấp\*\* | Đề cao tinh thần đoàn kết dân tộc, xem các tầng lớp khác ngoài công nhân, nông dân cũng là lực lượng đấu tranh quan trọng. | Nhấn mạnh đấu tranh giai cấp và cách mạng vô sản, xem nhẹ tầng lớp tiểu tư sản và trí thức. |

| \*\*Đối tượng liên minh\*\* | Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc bao gồm cả tiểu tư sản và trí thức yêu nước. | Chủ yếu tập trung vào công nhân và nông dân, không đề cao vai trò của tiểu tư sản, trí thức. |

| \*\*Chiến lược cách mạng\*\* | Đề ra chiến lược mềm dẻo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. | Định hướng cách mạng theo đường lối cứng rắn hơn, mang nặng tính lý thuyết từ cách mạng vô sản quốc tế. |

### 4. Hạn chế của Luận cương chính trị (10/1930)

- \*\*Xem nhẹ vai trò của các tầng lớp trung gian\*\*: Luận cương chính trị không đề cao vai trò của tiểu tư sản, trí thức yêu nước, dẫn đến hạn chế trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Sự xem nhẹ này làm giảm bớt khả năng huy động nguồn lực và sức mạnh từ nhiều tầng lớp xã hội.

\*Lời người xưa\*: "Dân là gốc" – Để thành công, phải biết dựa vào sức mạnh từ mọi tầng lớp nhân dân, không chỉ riêng giai cấp công nhân hay nông dân.

- \*\*Đấu tranh giai cấp được đẩy lên hàng đầu\*\*: Luận cương quá nhấn mạnh vào đấu tranh giai cấp, điều này chưa phù hợp với hoàn cảnh thuộc địa nửa phong kiến của Việt Nam. Khi đất nước còn bị đô hộ, nhu cầu lớn nhất là giải phóng dân tộc, đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân để đẩy lùi kẻ thù chung.

\*Quy luật triết học\*: "Sự thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập" – Ở thời điểm này, sự thống nhất dân tộc quan trọng hơn là đấu tranh giai cấp, bởi đó là yếu tố để giành độc lập dân tộc.

- \*\*Thiếu tính linh hoạt và thực tiễn\*\*: Đường lối của Luận cương thiên về lý thuyết, chưa phù hợp với thực tế Việt Nam là thuộc địa của Pháp, có đặc thù khác với các nước tư bản phát triển.

### 5. Kết luận và ý nghĩa

- \*\*Ý nghĩa của Cương lĩnh chính trị\*\*: Cương lĩnh 2/1930 là bước đi đúng đắn, linh hoạt, đặt nền móng cho đường lối đấu tranh của cách mạng Việt Nam, tập trung vào việc giải phóng dân tộc trước khi tiến tới đấu tranh giai cấp.

- \*\*Hạn chế của Luận cương chính trị\*\*: Dù mang nhiều giá trị lý luận, Luận cương chính trị 10/1930 chưa thực sự phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam, không phát huy hết được sức mạnh của toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh giải phóng đất nước.

Cả hai văn kiện đều là nền tảng tư tưởng quan trọng, nhưng Cương lĩnh chính trị tháng 2/1930 với tư tưởng đại đoàn kết và linh hoạt đã chứng minh tính phù hợp và hiệu quả hơn với tình hình Việt Nam lúc bấy giờ.

1. Anh/Chị hãy trình bày chủ trương và nhận thức mới của Đảng Cộng sản Đông Dương về vấn đề dân tộc và dân chủ giai đoạn 1936 – 1939.

### 1. Khái niệm về chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1936–1939

Giai đoạn 1936–1939 đánh dấu bước chuyển mới trong nhận thức của Đảng Cộng sản Đông Dương về cách mạng giải phóng dân tộc và dân chủ. Đây là thời kỳ Đảng nhận ra những thay đổi trong tình hình quốc tế và trong nước, từ đó điều chỉnh chiến lược và sách lược phù hợp hơn với bối cảnh hiện tại, đặc biệt là với sự nổi lên của Mặt trận Bình dân ở Pháp.

### 2. Diễn giải chủ trương của Đảng

- \*\*Về vấn đề dân tộc\*\*: Trong giai đoạn này, Đảng Cộng sản Đông Dương chuyển hướng chiến lược để tập trung vào đấu tranh dân tộc. Mục tiêu hàng đầu vẫn là giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của thực dân Pháp. Tuy nhiên, phương thức đấu tranh đã linh hoạt hơn, thay vì tiến hành bạo lực cách mạng, Đảng tập trung vào việc phát động phong trào quần chúng, huy động nhân dân đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cải thiện đời sống.

- \*\*Về vấn đề dân chủ\*\*: Đảng nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của dân chủ, coi đó là một nội dung quan trọng của cách mạng. Chủ trương của Đảng là tổ chức quần chúng đấu tranh đòi các quyền dân chủ cơ bản như tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do lập hội, đòi giảm thuế và cải thiện đời sống. Việc tập trung vào quyền lợi dân chủ đã thu hút được sự tham gia của nhiều tầng lớp khác nhau trong xã hội.

### 3. Những nhận thức mới của Đảng về tình hình và sách lược cách mạng

- \*\*Tận dụng điều kiện quốc tế\*\*: Với sự xuất hiện của Mặt trận Bình dân tại Pháp vào năm 1936, Đảng nhận ra cơ hội khai thác điều kiện quốc tế để giảm bớt sự đàn áp của chính quyền thực dân đối với phong trào cách mạng trong nước.

- \*\*Xây dựng Mặt trận Dân chủ Đông Dương\*\*: Dưới ảnh hưởng từ Mặt trận Bình dân Pháp, Đảng đã chủ trương thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương vào năm 1938. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, Đảng thực hiện chủ trương xây dựng một mặt trận dân tộc rộng lớn, bao gồm nhiều tầng lớp xã hội, để tranh thủ sự ủng hộ của quần chúng.

- \*\*Đấu tranh đòi quyền dân chủ và cải thiện dân sinh\*\*: Đảng tập trung vào các vấn đề dân sinh và dân chủ, với mục tiêu đòi cải thiện đời sống cho nhân dân lao động. Việc đòi giảm sưu cao thuế nặng, cải thiện điều kiện lao động, và tự do ngôn luận đã giúp Đảng xây dựng được phong trào quần chúng mạnh mẽ, mở rộng được cơ sở xã hội.

\*Lời người xưa\*: "Biết thời thế mới là kẻ anh hùng" – Việc Đảng biết tận dụng thời cơ từ sự thay đổi của tình hình thế giới đã giúp cách mạng Việt Nam có thêm cơ hội phát triển trong giai đoạn khó khăn.

### 4. Các ví dụ và vận dụng thực tiễn

- \*\*Cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân\*\*: Đảng đã lãnh đạo các cuộc bãi công, biểu tình và đấu tranh chính trị ôn hòa, yêu cầu chính quyền thực dân thực hiện các quyền tự do dân chủ. Nhiều cuộc bãi công của công nhân đã diễn ra tại các nhà máy, đồn điền; các cuộc biểu tình đòi giảm sưu, giảm thuế của nông dân cũng diễn ra ở nhiều nơi.

- \*\*Các cuộc vận động văn hóa và báo chí\*\*: Đảng còn chú trọng đến việc phát triển văn hóa và tư tưởng, phát hành các tờ báo như \*Dân Chúng\*, \*Đời Nay\* để tuyên truyền tư tưởng dân chủ, dân tộc. Việc phát hành các tờ báo giúp lan tỏa tư tưởng và tạo tiếng nói chung trong xã hội, thu hút đông đảo trí thức và tầng lớp trung lưu tham gia cách mạng.

### 5. Ý nghĩa và kết quả đạt được

- \*\*Xây dựng phong trào quần chúng mạnh mẽ\*\*: Với các chủ trương mới, Đảng đã xây dựng được phong trào quần chúng rộng lớn, tập hợp được đông đảo người dân từ nhiều tầng lớp xã hội, bao gồm công nhân, nông dân, tiểu tư sản và trí thức. Phong trào cách mạng đã có sự tham gia sâu rộng của mọi tầng lớp, tạo điều kiện cho các bước phát triển tiếp theo.

- \*\*Đặt nền tảng cho Mặt trận Việt Minh\*\*: Những kinh nghiệm từ việc xây dựng Mặt trận Dân chủ Đông Dương đã đặt nền móng quan trọng cho sự ra đời của Mặt trận Việt Minh năm 1941, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc.

- \*\*Khẳng định phương hướng đúng đắn\*\*: Chủ trương và nhận thức mới của Đảng trong giai đoạn này cho thấy tầm nhìn linh hoạt, phù hợp với tình hình trong nước và quốc tế, giúp cách mạng Việt Nam phát triển mạnh mẽ ngay cả trong điều kiện khó khăn.

### 6. Kết luận và bài học kinh nghiệm

1. \*\*Linh hoạt về chiến lược và sách lược cách mạng\*\*: Chủ trương của Đảng đã khẳng định tính linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược cách mạng phù hợp với tình hình thực tế.

2. \*\*Phát huy vai trò của quần chúng\*\*: Đảng đã nhấn mạnh vai trò của quần chúng nhân dân, giúp cách mạng lan rộng và thu hút đông đảo các tầng lớp xã hội tham gia.

3. \*\*Tận dụng thời cơ quốc tế\*\*: Đảng biết tận dụng tình hình quốc tế để làm đòn bẩy cho phong trào đấu tranh trong nước, một bài học quan trọng về việc hiểu và khai thác các yếu tố ngoại cảnh để thúc đẩy cách mạng.

Các chủ trương và nhận thức mới của Đảng trong giai đoạn 1936–1939 là minh chứng cho tư duy cách mạng sáng tạo, phù hợp với hoàn cảnh, giúp cách mạng Việt Nam tiến gần hơn đến mục tiêu giải phóng dân tộc và xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ.

1. Theo Anh/Chị, tại sao Đảng đẩy mạnh các phong trào đấu tranh vận động dân chủ giai đoạn 1936-1939? Kể tên các phong trào và rút ra ý nghĩa lịch sử.

### 1. Lý do Đảng đẩy mạnh các phong trào đấu tranh vận động dân chủ giai đoạn 1936–1939

- \*\*Tận dụng điều kiện quốc tế thuận lợi\*\*: Giai đoạn này, Mặt trận Bình dân lên nắm quyền ở Pháp, có xu hướng giảm bớt chính sách đàn áp và thực hiện một số cải cách dân chủ. Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhận thấy cơ hội để đấu tranh đòi quyền lợi dân chủ thông qua các biện pháp đấu tranh công khai, ôn hòa, hợp pháp.

- \*\*Nhận thức mới về vấn đề dân chủ và dân sinh\*\*: Đảng nhận ra rằng các vấn đề dân sinh và dân chủ cũng có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc vận động cách mạng. Bằng cách đấu tranh đòi quyền tự do, cải thiện đời sống, Đảng đã có thể xây dựng lòng tin và mở rộng lực lượng quần chúng.

- \*\*Đáp ứng yêu cầu bức thiết của quần chúng\*\*: Điều kiện sống của công nhân và nông dân ngày càng khó khăn với sưu cao, thuế nặng, và sự bóc lột từ thực dân. Đảng đẩy mạnh các phong trào vận động dân chủ nhằm giảm bớt khó khăn cho người dân, đáp ứng được nhu cầu bức thiết và thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng.

### 2. Các phong trào đấu tranh tiêu biểu giai đoạn 1936–1939

- \*\*Phong trào Đông Dương Đại hội (1936)\*\*: Đây là phong trào quy mô lớn nhất, tập trung vào việc thu thập kiến nghị, đề xuất gửi lên chính quyền thực dân để đòi quyền tự do dân chủ và cải thiện dân sinh. Đông Dương Đại hội là một hình thức đấu tranh công khai, ôn hòa, thông qua việc tổ chức các hội nghị và các buổi họp dân chủ.

- \*\*Phong trào đấu tranh của công nhân\*\*: Các cuộc bãi công của công nhân diễn ra khắp nơi như ở các nhà máy, đồn điền đòi tăng lương, giảm giờ làm, và cải thiện điều kiện lao động. Những cuộc bãi công của công nhân đã gây được tiếng vang lớn, trở thành động lực mạnh mẽ cho phong trào dân chủ.

- \*\*Phong trào báo chí, văn hóa dân chủ\*\*: Trong giai đoạn này, nhiều tờ báo cách mạng ra đời như \*Dân Chúng\*, \*Đời Nay\*, nhằm tuyên truyền tinh thần dân chủ và phản ánh tình hình xã hội. Phong trào báo chí và văn hóa giúp tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, đặc biệt là giới trí thức và thanh niên yêu nước.

- \*\*Phong trào bãi khoá và biểu tình của học sinh, sinh viên\*\*: Học sinh, sinh viên tổ chức các cuộc bãi khóa, biểu tình đòi cải thiện điều kiện học tập, phản đối các chính sách bất công của thực dân. Phong trào này có vai trò quan trọng trong việc xây dựng lực lượng trẻ, trí thức cho cách mạng.

### 3. Ý nghĩa lịch sử của các phong trào

- \*\*Khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng\*\*: Các phong trào đã khẳng định chiến lược và sách lược đúng đắn của Đảng, vận dụng linh hoạt hình thức đấu tranh công khai và ôn hòa để đạt được kết quả tích cực.

- \*\*Xây dựng lực lượng quần chúng\*\*: Các phong trào dân chủ đã thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng, bao gồm công nhân, nông dân, trí thức và học sinh, sinh viên. Điều này góp phần tạo dựng lực lượng cách mạng lớn mạnh, chuẩn bị cho những cuộc đấu tranh tiếp theo.

- \*\*Đặt nền tảng cho phong trào giải phóng dân tộc\*\*: Những phong trào này giúp xây dựng tinh thần đoàn kết, ý thức dân chủ và dân tộc trong nhân dân, tạo bước đệm quan trọng cho phong trào giải phóng dân tộc trong giai đoạn sau.

- \*\*Bài học về đấu tranh dân chủ và vận dụng thời cơ\*\*: Các phong trào đã để lại bài học quý giá về cách vận dụng thời cơ trong và ngoài nước để tiến hành đấu tranh dân chủ, vừa đáp ứng yêu cầu của nhân dân, vừa phù hợp với hoàn cảnh chính trị đương thời.

Những phong trào dân chủ giai đoạn 1936–1939 đã giúp Đảng Cộng sản Đông Dương nâng cao nhận thức, thử nghiệm phương thức đấu tranh mới, đồng thời xây dựng lực lượng quần chúng mạnh mẽ, tạo cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh giành độc lập sau này.

1. Anh/Chị hãy phân tích chủ trương chiến lược mới của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1939-1945. Và rút ra ý nghĩa lịch sử.
2. Anh/Chị hãy chứng minh: Nghị quyết của hội nghị Trung ương Tám (tháng 5 -1941) đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ dân tộc và dân chủ, phản đế và phản phong.

Anh/Chị hãy phân tích nội dung và ý nghĩa của Chỉ thị *“Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”* ngày 12/3/1945.

1. Anh/Chị hãy chứng minh: Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền của Đảng trong cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một quyết định đúng thời cơ.
2. Anh/Chị hãy chứng minh: tính cách mạng giải phóng dân tộc điển hình và tính dân chủ được thể hiện trong cách mạng tháng Tám năm 1945.

**CHƯƠNG 2**

**ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG NGOẠI XÂM, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)**

1. Anh/Chị hãy phân tích tình thế “Ngàn cân treo sợi tóc” của cách mạng Việt Nam sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945 và chủ trương, sách lược của Đảng giải quyết tình thế khó khăn trên.
2. Theo anh/chị, trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam cần phát huy bài học kinh nghiệm gì từ sách lược ngoại giao của Đảng thời kỳ 1945-1946?
3. Anh/Chị hãy phân tích nội dung cơ bản củaĐại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951) để làm rõ đây là một bước tiến mới của Đảng về mọi mặt.
4. Anh/Chị hãy phân tích những thuận lợi, khó khăn của tình hình quốc tế và trong nước sau ngày ký Hiệp định Giơnevơ năm (7-1954). Tình hình trên đặt ra yêu cầu bức thiết gì?
5. Anh/Chị hãy làm sáng tỏ quá trình Đảng lãnh đạo chuyển hướng cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công (1954 – 1960).

Anh/Chị hãy phân tích nội dung Đại hội III (tháng 9-1960) để làm sáng tỏ đây là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà.

1. Anh/Chị hãy phân tích nội dung đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng tại Hội nghị lần thứ 11 (3-1965) và Hội nghị lần thứ 12 (12-1965) và rút ra ý nghĩa lịch sử.
2. Anh/Chị hãy làm sáng tỏ chủ trương của Đảng về xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc (1965-1968). Trình bày kết quả và ý nghĩa lịch sử.
3. Anh/chị hãy trình bày quá trình Đảng lãnh đạo quân dân miền Nam đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1965-1968). Đánh giá sự chỉ đạo của Đảng trong giai đoạn này.
4. Anh/Chị hãy trình bày quá trình Đảng lãnh đạo quân dân miền Nam đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969-1975). Đánh giá sự chỉ đạo của Đảng trong giai đoạn này.
5. Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng thời kỳ 1954 – 1975, Đảng ta rút ra những kinh nghiệm gì? Hãy phân tích một kinh nghiệm anh/chị tâm đắc nhất.

**CHƯƠNG 3**

**ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY)**

1. Anh/Chị hãy trình bàyđường lối phát triển kinh tế của Đảng được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976). Qua đó nêu hạn chế của chủ trương này?
2. Anh/Chị hãy Phân tích những quan điểm mới được đề ra tại Đại hội V của Đảng (3-1982). Nêu ý nghĩa và hạn chế của Đại hội?
3. Anh/Chị hãy chứng minh: Chủ trương công nghiệp hóa “tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu” thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (3-1982) được đánh giá là một bước điều chỉnh đúng đắn, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam?
4. Anh/Chị hãy phân tích ba bước đột phá kinh tế của Đảng thời kỳ trước đổi mới (1986).
5. Anh/Chị hãy trình bày những chủ trương đổi mới kinh tế được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12-1986). Rút ra nhận xét chủ trương trên.
6. Anh/Chị hãy trình bày những nội dung và kết quả chỉ đạo đổi mới quan trọng của Đảng tại các Hội nghị Trung ương Đảng khóa VI trên lĩnh vực kinh tế.
7. Anh/Chị hãy chứng minh: Cương lĩnh năm 1991 đã giải đáp đúng đắn vấn đề cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Rút ra ý nghĩa của Cương lĩnh.
8. Anh/Chị hãy trình bày quan điểm của Đảng về công nghiệp hoá trong thời kỳ mới được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6/1996). Qua đó làm rõ trách nhiệm bản thân đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
9. Anh/Chị hãy làm rõ quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được thông qua tại Hội nghị Trung ương 5, khóa VIII (7/1998). Qua đó, hãy nêu trách nhiệm của bản thân để đóng góp vào việc giữ gìn, phát huy, truyền bá các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam?
10. Anh/Chị hãy làm sáng tỏ bước trưởng thành trong nhận thức của Đảng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4-2001).
11. Anh/Chị hãy trình bày đặc trưng mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng được thông qua tại Đại hội toàn quốc lần thứ X (4-2006) và chỉ ra những khó khăn, thách thức trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.
12. Anh/Chị hãy trình bày những điểm bổ sung, phát triển của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) so với Cương lĩnh năm 1991.
13. Anh/Chị hãy trình bày một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay được thể hiện thông qua Nghị quyết số 12-NQ/TW do Hội nghị Trung ương 4 khóa XI ban hành ngày 16/1/2012. Qua đó, hãy đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên hiện nay.
14. Anh/Chị hãy trình bày các quan điểm chỉ đạo của Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, tại Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (6/2014). Qua đó, làm rõ đóng góp của bản thân vào việc xây dựng nhân cách, lối sống tốt đẹp.
15. Anh/Chị hãy trình bày các quan điểm chỉ đạo của Trung ương Đảng nhằm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được thông qua tại Hội nghị Trung ương 8, khóa XI (11-2013). Để đáp ứng với yêu cầu trên, sinh viên cần làm gì?
16. Anh/Chị hãy trình bày sáu nhiệm vụ trọng tâm để đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới được thông qua tại Đại hội XII (1/2016). Để phát huy nhân tố con người, sinh viên cần phải làm gì?
17. Anh/Chị hãy trình bày quan điểm phát triển đất nước trong thời kỳ mới của Đảng tại Đại hội XIII (2021). Để “khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”, trách nhiệm tiên phong của bản thân và sinh viên Việt Nam hiện nay là gì?
18. Anh/Chị hãy trình bày những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng từ khi Đảng ra đời cho đến nay. Qua đó, anh/chị tâm đắc nhất bài học nào? Vì sao?